

Số: 234/2019/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục thu hồi đất dự án nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục thu hồi đất dự án nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Dự án Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, diện tích đất thu hồi đã phê duyệt là **69 ha** nay điều chỉnh thành **84,93 ha** (do điều chỉnh quy hoạch).

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ chín (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh, VPQH, VPCP (I,II);
- Ban CTĐB, Bộ TN&MT, Bộ GTVT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND Tỉnh, UBNDTTQVN Tỉnh;
- UBKTTU, ĐĐBQH Tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.



PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DANH MỤC THU HỒI ĐẤT DỰ ÁN NÂNG CẤP QUỐC LỘ 30 ĐOẠN CAO LÃNH-HỒNG NGỰ NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 234/2019/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích	Tăng thêm													Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
					Sử dụng từ các loại đất																
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(1)	(2)	(3)=(4)	(4)	(5)=(6)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)		
1	Vốn trung ương																				
1	Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự																				
1.1	Diện tích theo Quyết định phê duyệt dự án số 201/QĐ-BGTVT	84,93	48,63	36,30	9,87	5,56	1,29	1,46	1,76	14,11	0,38	0,52	0,13	0,17	0,50	0,11	0,43	xã Phong Mỹ thuộc huyện Cao Lãnh; các xã: Bình Thành, thị trấn Thanh Bình, Tân Thạnh, An Phong thuộc huyện Thanh Bình; các xã: Phú Ninh, An Long, An Hòa thuộc huyện Tam Nông và xã An Bình A thuộc Thị xã Hồng Ngự	Quyết định phê duyệt dự án số 201/QĐ-BGTVT ngày 20/01/2019		
a)	* huyện Cao Lãnh	0,06	0,03	0,03	-	0,02	-	-	-	0,01	-	-	-	-	-	-	-				
b)	* huyện Thanh Bình	58,64	34,02	24,62	9,10	3,38	0,66	1,35	1,76	6,75	0,26	0,32	0,134	0,17	0,33	0,10	0,31				
c)	* huyện Tam Nông	22,51	11,60	10,91	0,77	1,99	0,52	0,11	-	6,92	0,12	0,21	-	-	0,16	0,01	0,10				
d)	* Thị xã Hồng Ngự	3,71	2,97	0,74	0,00	0,16	0,11	-	-	0,44	-	0,004	-	-	0,01	-	0,01				
1.2	Diện tích theo Nghị quyết 202/2018/NQ-HĐND	69,00	36,75	32,25	9,69	4,32	0,87	0,68	0,57	14,11	0,33	0,52	0,130	0,11	0,50	0,01	0,41				
1.3	Diện tích tăng thêm đề nghị bổ sung kế hoạch năm 2019	15,93	11,88	4,05	0,18	1,24	0,42	0,78	1,19	0,00	0,05	0,00	0,00	0,06	0,00	0,10	0,02				